

NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN TỪ THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẾN NAY

Nguyễn Danh

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Gia Lai

Thông tin chung:

Ngày nhận: 15/12/2015

Ngày chấp nhận: 23/05/2016

Title:

Research and evaluation on the reality and contribution of the Unions of science and technology of Central Highland provinces from the innovation period to date

Từ khóa:

Nghiên cứu; đóng góp, Liên hiệp các hội; khoa học và kỹ thuật, vùng Tây Nguyên

Keywords:

Research; contribution, the Union of; science and technology, Highlands

ABSTRACT

The paper reflects research findings on the organization, staffing and working conditions, the current status of human resources, the contribution of the Union of Science and Technology through five provinces of Central Highland by tasks, the contribution of scientific and technological knowledge to the development of the local economy. The result of the research reflecting the situation and the inadequacies of the association in the Central Highland, has created a scientific basis and significant practice in assessing the situation and identifying the reasons human existence, limitations and propose solutions, contributing to policymaking and raise awareness of the Unions in the Central Highland, and have a positive effect on socio –economic development, strengthening solidarity between the Unions, help implement effective policies of the Communist Party and State in the Central Highlands.

TÓM TẮT

Bài viết phản ánh kết quả nghiên cứu về tổ chức, nhân sự và điều kiện làm việc, thực trạng nguồn nhân lực, sự đóng góp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật 5 tỉnh Tây Nguyên qua chức năng, nhiệm vụ; sự đóng góp của trí thức KHCN đối với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã phản ánh đúng thực trạng và những bất cập của các Liên hiệp hội ở Tây Nguyên, vừa tạo cơ sở khoa học vừa có ý nghĩa thực tiễn trong việc đánh giá thực trạng cũng như xác định các nguyên nhân tồn tại, hạn chế và đề ra các giải pháp khắc phục, góp phần hoạch định chính sách và nâng cao nhận thức về các liên hiệp hội ở Tây Nguyên, và có tác dụng tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường sự đoàn kết giữa các liên hiệp hội, giúp thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước ở Tây Nguyên.

Trích dẫn: Nguyễn Danh, 2016. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những đóng góp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên từ thời kỳ đổi mới đến nay. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 43c: 41-50.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi thành lập đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên đã có nhiều cố gắng trong việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ

trí thức để phát huy sự đóng góp vào các hoạt động theo Điều lệ được phê duyệt, đa dạng trên nhiều lĩnh vực KH&CN nhằm phục vụ tích cực cho sản xuất và đời sống,...

Bên cạnh những thành tựu và đóng góp quan trọng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên vẫn tồn tại những hạn chế cần phải khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới như: Chưa tập hợp được đông đảo đội ngũ tri thức khoa học – công nghệ, nhất là tri thức trẻ và tri thức trong doanh nghiệp; việc phối hợp giữa Liên hiệp hội với các Hội thành viên chưa tốt, chưa tập hợp được trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành ở các đơn vị, nhất là ở lĩnh vực tư vấn, phân biện và giám định xã hội; một số thành viên thiếu nỗ lực và chủ động, chưa khắc phục những khó khăn, còn trông chờ, ỷ lại; việc thực hiện chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16 tháng 04 năm 2010 của bộ chính trị về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Thông tri, Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy của 5 tỉnh Tây nguyên về việc thực hiện Chỉ thị 42 chưa đạt hiệu quả cao.

Những tồn tại của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên do nhiều nguyên nhân: thiếu cán bộ chuyên trách có tâm huyết, có năng lực từ đó chưa đủ sức tham mưu cho cơ quan Đảng và chính quyền cấp tỉnh về các lĩnh vực hoạt động của các Hội khoa học kỹ thuật; chính sách, chế độ, cơ chế của Nhà nước còn nhiều bất cập nên việc tập hợp đội ngũ tri thức có phần hạn chế; Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên nói chung còn non trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động; nhận thức của các ngành, các cấp về Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật chưa đầy đủ, nhất là về quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và đội ngũ tri thức nên việc tham mưu của các cơ quan chức năng và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành để Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế; còn thiếu những cơ chế, biện pháp phối hợp giữa cơ quan hữu quan và chính quyền các cấp của các tỉnh Tây Nguyên đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật nên chưa phát huy được thế mạnh của đội ngũ tri thức Khoa học – Công nghệ trong thời kỳ đổi mới.

Việc thực hiện Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những đóng góp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên từ thời kỳ đổi mới đến nay” là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình hoạt động cũng như trong

việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các Liên hiệp Hội trong Vùng. Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay thì vai trò của các Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật cả nước nói chung và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên nói riêng là cực kỳ quan trọng trong việc góp phần phát triển KT-XH; đặc biệt làm cho KH&CN trở thành động lực của sự phát triển. Chính vì vậy, tổ chức này cần phải được củng cố, phát triển để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hơn nữa.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu hoạt động của Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh vùng Tây Nguyên.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

– Điều tra, khảo sát thực tế (PRA) theo các nội dung nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh vùng Tây Nguyên và các hoạt động của các đơn vị này từ khi thành lập đến nay.

Quy mô, địa bàn: Thành lập đoàn khảo sát thực tế tại Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh Tây Nguyên; Nghe báo cáo tình hình hoạt động và những kết quả đạt được của Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh Tây Nguyên; Tổ chức phỏng vấn sâu và điều tra xã hội học tại Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh Tây Nguyên.

Mục đích, yêu cầu: Tìm hiểu thực trạng kết quả hoạt động của Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh Tây Nguyên; tìm hiểu những mặt làm được và chưa làm được, nguyên nhân và cách khắc phục của nó;... Từ đó đề ra các giải pháp phù hợp và phương hướng phát triển trong thời kỳ mới.

Lập mẫu phiếu điều tra, câu hỏi phỏng vấn và tiến hành điều tra về sự hình thành của Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh Tây Nguyên, tình hình hoạt động và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội KH&KT từ khi thành lập cho đến nay. Tổng số phiếu điều tra xã hội học: 84 phiếu x 5 tỉnh = 420 phiếu.

– Thống kê, tổng hợp, phân tích và đánh giá số liệu, tài liệu thu thập được

– Phối hợp với các bên liên quan tổ chức Hội thảo, tọa đàm, tham vấn chuyên gia:

Hội thảo lần 1 triển khai thực hiện nhiệm vụ: Bàn luận, thống nhất chương trình, phân công công việc thực hiện trong 02 năm.

Hội thảo lần 2 đánh giá những việc đã làm được, chưa được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhằm bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thành nhiệm vụ; (Tổ chức hội thảo 1 ngày, với sự tham gia khoảng 70 người, bao gồm các thành viên tham gia nhiệm vụ, Liên hiệp các Hội KH&KT của 5 tỉnh vùng Tây Nguyên, các đại diện của các Sở khoa học và Công nghệ thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên; đại diện UBND của 5 tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác am hiểu về nhiệm vụ này).

– Phương pháp mô hình hóa, hệ thống hóa kết quả.

Bảng 1: Tóm tắt thực trạng tổ chức-nhân sự-điều kiện làm việc của LHH 5 tỉnh Tây Nguyên

TT	Liên hiệp Hội	Số biên chế, hợp đồng	Số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc/ Số Hội thành viên
1	Đăk Lăk (2001)	- 09 biên chế - 04 hợp đồng	- 01 Văn phòng - 02 Ban: + Ban Tuyên truyền, phổ biến kiến thức & Hội viên + Ban Tư vấn, phản biện và giám định xã hội - Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo KHKT - 01 Trung tâm đào tạo Nông nghiệp Hữu cơ - 21 Hội thành viên với hơn 14.000 hội viên
2	Đăk Nông (2009)	- 03 biên chế - 01 hợp đồng	- 01 Văn phòng - 7 Hội thành viên với 1.400 hội viên
3	Gia Lai (2006)	- 06 biên chế - 02 chuyên trách	- 01 Văn phòng - 02 ban: + Ban Thông tin và Phổ biến kiến thức KH&CN + Ban KH&CN, tư vấn, phản biện - 14 Hội thành viên với 9.120 hội viên
4	Kon Tum (2006)	- 01 biên chế - 09 Hợp đồng	- 01 Văn phòng - 02 Ban: + Ban KHCN và tư vấn, phản biện + Ban Thông tin, phổ biến kiến thức & Hội viên - 01 Trung tâm KT và hoạt động dịch vụ cộng đồng 12 Hội thành viên với 16.691 hội viên
5	Lâm Đồng (1994)	- 02 biên chế - 05 hợp đồng	- 01 Văn phòng - 01 Ban Tư vấn và Hỗ trợ Sáng tạo KT - 01 Trung tâm tư vấn, phản biện và GD xã hội - 01 Trung tâm tư vấn tâm lý- xã hội - 18 Hội thành viên với hơn 13.000 hội viên

Nguồn báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của các Liên hiệp Hội các tỉnh

Liên hiệp các Hội KH&KT 5 tỉnh Tây Nguyên được thành lập với các mốc thời gian khác nhau, điều này ảnh hưởng đến quá trình hoạt động cũng như việc phát triển, củng cố tổ chức của mỗi đơn vị. Thực trạng của Liên hiệp Hội các tỉnh Tây Nguyên hiện nay còn nhiều mặt hạn chế: Về trụ sở làm việc, mới chỉ có Liên hiệp Hội Đăk Lăk và Kon Tum được giao riêng còn các Liên hiệp Hội các tỉnh khác được bố trí chung với Sở KH&CN; về số lượng các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc của các LHH chưa thống nhất (tên gọi các

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng hoạt động của Liên hiệp Hội các tỉnh Tây Nguyên

3.1.1 Thực trạng tổ chức-nhân sự-điều kiện làm việc của Liên hiệp Hội 5 tỉnh Tây Nguyên

Thực trạng tổ chức, nhân sự và điều kiện làm việc của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật 5 tỉnh Tây Nguyên được thể hiện qua Bảng 1.

phòng, ban cũng khác nhau); số lượng cán bộ làm việc tại các cơ quan Liên hiệp Hội hiện nay chưa thống nhất, chưa đáp ứng nhu cầu công việc được giao. Về các Hội thành viên: Liên hiệp Hội Lâm Đồng đã thu hút được số lượng Hội thành viên nhiều hơn so với các tỉnh khác (18 Hội thành viên với hơn 13.000 hội viên) và đã có các trung tâm trực thuộc, ngoài ra Liên hiệp Hội Lâm Đồng là Liên hiệp Hội duy nhất có tổ chức Hội KH&KT cấp huyện (huyện Đức Trọng, Đơn Dương và Bảo Lộc).

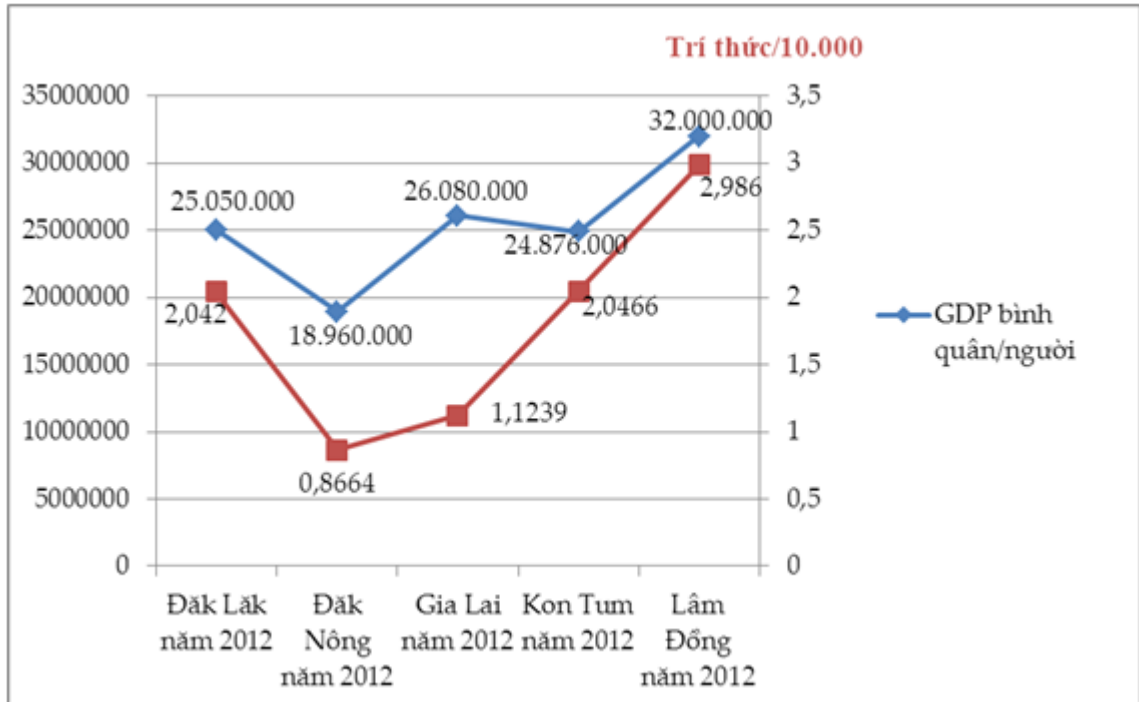
3.1.2 Thực trạng về nguồn nhân lực KHCN các tỉnh Tây Nguyên

– Đến thời điểm cuối năm 2012, nguồn nhân lực trình độ cao của khu vực có số lượng khá với 1 GS, 22 PGS, 135 tiến sĩ, 1.354 thạc sĩ, 38 bác sĩ chuyên khoa II, 246 chuyên khoa I, 2 Dược sĩ CK I.

– Phẩm chất đạo đức, chính trị của nguồn nhân lực này nói chung là tốt và chất lượng công tác ngày càng tăng.

– Những cán bộ KHCN trẻ bổ sung được đào tạo ở trình độ cao và đã được học tập ở các nước phát triển.

Nguồn nhân lực trí thức đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế địa phương.



Hình 1: Sơ đồ thể hiện quan hệ nhân lực trí thức và GDP 5 tỉnh Tây Nguyên

Nguồn: Chiến lược của các tỉnh Tây Nguyên, niên giám các tỉnh Tây Nguyên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các tỉnh Tây Nguyên, Kinh tế và dự báo

Qua đồ thị cho thấy GDP bình quân/người của tỉnh Lâm Đồng năm 2012 là cao nhất 32 triệu đồng/người/năm, thứ 2 là Gia Lai 26,080 triệu đồng/người, thứ 3 Đắk Lắk 25,05 triệu đồng/người, thứ 4 Kon Tum 24,876 triệu đồng/người và thấp nhất là Đắk Nông 18,960 triệu đồng/ người.

Lao động của Vùng có trình độ đại học trở lên so với 10.000 dân, xếp thứ tự thì Lâm Đồng là tỉnh đạt cao nhất (2,986 người/10.000 dân), tương tự thì tỉnh Đắk Nông ở vị trí thấp nhất (0,8664). Qua đó cho thấy giữa trí thức từ đại học trở lên và GDP của 5 tỉnh Tây Nguyên có sự phát triển thuận chiều, tỉnh Kon Tum lực lượng trí thức tăng mạnh vào năm 2012, GDP đứng thứ 4 nhưng trí thức đã vượt lên vị trí thứ 2 so với 5 tỉnh Tây Nguyên. Lâm Đồng có lực lượng trí thức rất đông, đã tác động tích cực đến phát triển GDP của tỉnh.

Tuy nhiên:

– Phân bố không đồng đều giữa các tỉnh trong vùng, giữa tỉnh với huyện, giữa ngành này với ngành khác; đa số nhân lực trình độ cao tập trung nhiều ở khu vực Nhà nước.

– Đội ngũ cán bộ KHCN của các tỉnh đang dần trẻ hóa nhưng kinh nghiệm nghiên cứu chưa nhiều; chưa tập hợp được đông đảo đội ngũ trí thức KHCN trẻ và trí thức có trình độ cao từ thạc sĩ trở lên tham gia vào hoạt động Nghiên cứu - Triển khai KH&CN.

– Số cán bộ nam, người kinh trong lĩnh vực NC-TK nhiều hơn cán bộ nữ, dân tộc thiểu số rất ít.

– Tinh thần hợp tác của đội ngũ cán bộ KHCN còn yếu, chưa có nhiều công trình nghiên

cứu mang tính đòn bẩy cho sự phát triển của Vùng, hiệu quả NC-TK còn chưa cao.

3.2 Kết quả đóng góp qua thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của LHH các tỉnh Tây Nguyên

Kết quả đóng góp qua thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên được thể hiện qua Bảng 2.

Sau khi được thành lập, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ và đã đạt được nhiều kết quả trên tất cả các mặt: Tư vấn, phản biện và giám định xã hội; nghiên cứu

khoa học và phát triển công nghệ; bảo vệ môi trường, giáo dục và đào tạo; thông tin phổ biến kiến thức; động viên phong trào quần chúng tham gia hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ; tôn vinh trí thức; hợp tác trong và ngoài nước,... Những đóng góp tiêu biểu của Liên hiệp hội các tỉnh Tây Nguyên góp phần vào việc phát triển kinh tế- xã hội của các tỉnh. Ngoài ra, Liên hiệp Hội các tỉnh đã điều hòa, phối hợp hoạt động của các Hội thành viên, các hoạt động không chỉ dừng ở mức độ phát động phong trào, mà đã hướng mạnh về cơ sở, chú trọng tính thiết thực, hiệu quả so với trước đây khi chưa có Liên hiệp Hội thì các Hội thành viên hoạt động đơn lẻ, hiệu quả thấp.

Bảng 2: Kết quả đóng góp qua thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của LHH các tỉnh Tây Nguyên

LHH	Về hoạt động chính trị - xã hội	Tư vấn, phản biện, giám định xã hội	Nghiên cứu khoa học
Liên hiệp Hội tỉnh Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> - LHH và Sở KH&CN đã tổ chức Hội nghị liên tịch và ký biên bản về tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa hai cơ quan, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực về KH&CN trong tỉnh; - LHH đã cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ký kết chương trình về phối hợp hoạt động bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững; - Tham mưu cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc góp ý vào đề cương chi tiết sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 45/CT-TW; - Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị - Dự án trồng hoa kỹ thuật cao xuất khẩu (2006 – 2008); - Chương trình đưa thực tập sinh đi học kỹ thuật nông nghiệp hữu cơ tại Nhật Bản; - Dự án phổ cập nông nghiệp hữu cơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Ban Chỉ đạo của tỉnh về xây dựng Chương trình phát triển cả phê bền vững; - Tham gia Hội đồng tư vấn về kinh tế - xã hội và khoa học giáo dục của UBNDTTQ Tỉnh; - Tham gia thẩm định các đề án điều chỉnh quy hoạch huyện/thị/thành phố trong tỉnh; - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược phát triển Liên hiệp Hội Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020; - Tham gia làm thành viên Hội đồng nghiệm thu các đề tài do sở KH&CN chủ trì. - Đã xuất bản và phát hành 20 số Tạp chí khoa học kỹ thuật. - Năm 2011, xuất bản hơn 1.200 cuốn sách về những nội dung KHKT có quan hệ đến sản xuất cả phê hiệu quả cao và bền vững; - Website hoạt động từ tháng 5/2008. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2008, Liên hiệp Hội đã thực hiện đề tài “<i>Xây dựng website Liên hiệp Hội</i>”. - Năm 2009, thực hiện đề tài nghiên cứu về rau sạch tại thành phố Buôn Ma Thuột. - Năm 2010, cho thực hiện 01 đề tài được Hội đồng khoa học của tỉnh đồng ý. - Năm 2011, thực hiện đề tài “<i>Đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội của các vùng căn cứ kháng chiến trong tỉnh sau 35 năm giải phóng và đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương này</i>”. - Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật hàng năm, đến lần thứ V (2014-2015); - Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh tổ chức đến lần thứ III (2014).
Liên hiệp Hội tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 320/CTr-UBND v/v 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hoàn thiện dự thảo báo cáo “<i>Tình</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Dự án cấp bộ: “<i>Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình</i>

LHH	Về hoạt động chính trị - xã hội	Tư vấn, phản biện, giám định xã hội	Nghiên cứu khoa học
	<p>thực hiện Chi thị 42 của Bộ Chính trị; - Giới thiệu đề cử thương hiệu, doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh tham gia chương trình xét trao giải thưởng “Cúp vàng top ten thương hiệu Việt - Ứng dụng khoa học, công nghệ năm 2011”.</p>	<p><i>hình thực hiện nghị quyết 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng độ ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.</i> - Phát hành Tập san Liên hiệp Hội 4 số/năm.</p>	<p><i>thâm canh lúa lai và ngô lai phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông” (2013-2014).</i> - Triển khai Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng tỉnh Đắk Nông lần I năm 2014</p>
<p>Liên hiệp Hội tỉnh Gia Lai</p>	<p>- Báo cáo và đề xuất ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIII) và Thường trực UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo và củng cố cơ quan LHH Gia Lai trong giai đoạn 2011- 2015; - Làm việc với Ủy viên Đoàn chủ tịch LHH Việt Nam báo cáo về tình hình hoạt động của đơn vị, thực hiện triển khai Chi thị 42- CT/TW ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Chính trị; - Tham gia làm thành viên của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân, của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật; Làm thành viên Hội đồng xét duyệt, đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>- Tham gia hội nghị tư vấn, xác định nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cấp tỉnh, đề xuất cho kế hoạch năm 2011; phân biện các đề tài, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế- xã hội trong phạm vi cấp tỉnh. - Từ năm 2012- 2014, đã xuất bản và phát hành 5 tập Thông tin Trí thức KH&CN Gia Lai. - Xuất bản 4 tập thông tin Hội thi STKT, 2 tập thông tin Cuộc thi STTTNND. - Website hoạt động từ tháng 6/2014.</p>	<p>- Thực hiện đề tài: <i>“Đánh giá sự phát huy hiệu quả các Đề tài, Dự án Khoa học- Công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2000- 2010” (2013- 2014).</i> - Thực hiện đề tài: <i>“Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những đóng góp của Liên hiệp các Hội KH&KT các tỉnh Tây Nguyên từ thời kỳ đổi mới đến nay” (2013- 2014).</i> - Hội thi Sáng tạo kỹ thuật được tổ chức liên tục từ năm 2007-2014 (đến lần 7). - Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng tổ chức từ năm 2013-2014 (đến lần 2).</p>
<p>Liên hiệp Hội tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Thực hiện công tác chỉ đạo thông qua kế hoạch năm, tiếp tục triển khai việc học tập và quán triệt Chi thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị. - Thường xuyên tham gia các hoạt động giám sát và tham gia ý kiến tích cực trong Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp của HĐND. - Hội thi Sáng tạo kỹ thuật được tổ chức liên tục từ năm 2007-2013. - Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng tổ chức từ năm 2008-2013.</p>	<p>- Trung bình hàng năm LHH nhận phản biện, thẩm định từ 10 tới 15 đề án cấp tỉnh. - Bên cạnh đó, LHH đã chủ động đề xuất tư vấn, phân biện một số đề án lớn. - Từ 2007-2013 đã xuất bản được 31 số Bản tin “Khoa học kỹ thuật và Đời sống”.</p>	<p>- Chủ trì đề tài khoa học <i>“Nghiên cứu xây dựng định hướng chiến lược phát triển bền vững tỉnh Kon Tum đến năm 2020”</i> - Phối hợp với LHH Gia Lai thực hiện hợp đồng <i>“Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những đóng góp của LHH tỉnh Kon Tum từ thời kỳ đổi mới đến nay”</i> thuộc Chương trình Chương trình Tây nguyên 3.</p>

LHH	Về hoạt động chính trị - xã hội	Tư vấn, phản biện, giám định xã hội	Nghiên cứu khoa học
Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng	- Tổ chức các hội nghị tập hợp ý kiến của trí thức KHCN tham gia đóng góp vào dự thảo báo cáo chính trị các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng toàn quốc, dự thảo các văn bản luật, các quy hoạch phát triển KT-XH, phát triển KH-CN, phát triển nhân lực; - Đã tổ chức 6 lần Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và 9 lần Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng tỉnh	- Tham gia phản biện một số chương trình dự án nghiên cứu KHCN. - Đã xây dựng điểm thông tin KHCN phục vụ LHH và các tổ chức thành viên. - XB kỹ yếu “Sáng tạo kỹ thuật”	- Xây dựng Bộ “Địa chỉ Lâm Đồng” - Dự án: “Ứng dụng tiến bộ KH-KT phát triển KT hộ gia đình vùng DTTS”. - Chương trình: “Điều tra, khảo sát đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Lâm Đồng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. “Nghiên cứu đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án KHCN đã triển khai trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 1996 – 2005”. “Điều tra hiện trạng môi trường và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất rau sạch tại Tp. Đà Lạt”.

Nguồn báo cáo Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Liên hiệp Hội các tỉnh

3.3 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu về đánh giá thực trạng của Liên hiệp các Hội KH&KT các tỉnh vùng Tây Nguyên

3.3.1 Điểm mạnh

- Tập hợp được đông đảo đội ngũ trí thức trong tỉnh;
- Có nhiều Hội thành viên và hội viên, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khoa học và kỹ thuật khác nhau;
- Đã tập hợp thành đội ngũ có tiếng nói chung và triển khai được một số vấn đề có tính cơ bản thể hiện vai trò, vị trí của mình;
- Có cán bộ lãnh đạo chuyên trách tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực KH-CN;
- Thực hiện được nhiều đề tài nghiên cứu cấp tỉnh và cấp Trung ương;
- Tổ chức tốt Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng hàng năm;
- Tham mưu và mời các chuyên gia ở các lĩnh vực văn hóa- kinh tế- xã hội,... về tổ chức Hội thảo, báo cáo chuyên đề,... phục vụ cho việc phát triển kinh tế- xã hội;
- Tham gia phản biện nhiều ĐT, DA về phát triển kinh tế- xã hội, KH;
- Đội ngũ nhân viên trẻ có nhiều nhiệt huyết, năng động, không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng trong các tổ chức hội quần chúng và hội trí thức về khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo,...

3.3.2 Điểm yếu

- Khả năng tập hợp đoàn kết đội ngũ trí thức còn yếu, khả năng thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội chưa tương xứng với tiềm năng của LHH và đội ngũ trí thức;
- Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chưa thực hiện được nhiều.
- Công tác kết nối giữa LHH với các cơ quan ban ngành còn hạn chế;
- Số lượng biên chế làm việc tại cơ quan Liên hiệp Hội còn ít so với nhiệm vụ được giao, chuyên viên chưa chủ động sáng tạo trong công việc, làm việc còn thụ động;
- Sự liên kết, phối hợp hoạt động giữa các Hội thành viên thiếu chặt chẽ mà nguyên nhân là do cơ chế, chính sách, tài chính đối với hoạt động của Liên hiệp Hội còn bất cập, chưa phù hợp, chưa phát huy tốt vai trò của một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho lực lượng trí thức KHCN Lâm Đồng dưới sự lãnh đạo của Đảng;
- Do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật chưa tư vấn, phản biện tốt để các tỉnh trong Vùng có chính sách thu hút nhân lực KH&CN tốt, hiện

nay còn nhiều bất cập, chưa thiết thực, chưa đủ sức hấp dẫn để giữ những nhân tài hiện có, đồng thời thu hút được ngày càng nhiều nhân tài từ mọi miền đất nước. Chưa có chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, động viên đối với học sinh có học lực giỏi trong trường phổ thông; tiếp nhận vào các cơ quan và bố trí công việc theo chuyên ngành phù hợp với các sinh viên ra trường đạt kết quả khá, giỏi.

– Cơ cấu tổ chức còn khá lỏng lẻo, vì không có những mối ràng buộc bởi những quy chế hợp lý và đủ mạnh nên các mối liên kết ngang và dọc mang nặng tính hình thức;

– Cơ quan Liên hiệp Hội vừa thiếu nhân lực, cơ sở vật chất nhiều hạn chế (Không đủ diện tích làm việc, thiếu kinh phí để huy động sự tham gia của đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia, các nhà khoa học và chủ động tổ chức các hoạt động nghề nghiệp như sinh hoạt học thuật, đào tạo,...);

– Công tác tham mưu đề xuất của Liên hiệp Hội và các Hội thành viên vẫn còn nhiều hạn chế, xây dựng tổ chức Hội chưa được chú trọng, duy trì sinh hoạt của một số tổ chức Hội chưa thường xuyên.

3.4 Nguyên nhân khó khăn, hạn chế trong hoạt động của Liên hiệp Hội các tỉnh Tây Nguyên

Nhóm nguyên nhân về cơ chế-chính sách:

– Các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa có Hướng dẫn thực hiện Chi thị 42-CT/TW và một số văn bản khác liên quan đến Liên hiệp Hội.

– Cơ chế, chính sách trọng dụng, tôn vinh trí thức còn nhiều bất cập không theo kịp sự phát triển và đòi hỏi của thực tế khách quan.

– Hành lang pháp lý vẫn chưa thuận lợi cho LHH cũng như các Hội thành viên phát triển, một số Sở, ngành địa phương chưa tạo điều kiện tốt cho LHH.

– Chính sách đặc thù liên quan hoạt động KH&CN vùng Tây Nguyên chưa đáp ứng được yêu cầu để phát huy năng lực của đội ngũ trí thức.

Nhóm nguyên nhân về tổ chức-quản lý:

– Nhận thức từ các cấp, các ngành địa phương ở các tỉnh chưa thật sự sâu sát về tổ chức và hoạt động của LHH.

– Sự điều hòa, phối hợp giữa LHH và các Hội thành viên còn nhiều hạn chế, LHH chưa giúp được HTV giải quyết khó khăn.

– LHH chưa được xem là tổ chức chính trị- xã hội nên các chế độ, chính sách đối với Liên hiệp Hội còn hạn chế.

– Đa số các LHH địa phương chưa được tinh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện độc lập các đề tài, dự án phát triển KT-XH trên địa bàn.

– Các Liên hiệp Hội địa phương chưa chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động sát với nhiệm vụ được giao.

Nhóm nguyên nhân về nguồn lực:

– Kinh phí hoạt động của LHH các tỉnh rất hạn hẹp, các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm việc tại LHH chưa có.

– Đa số các Hội thành viên của LHH chưa được UBND các tỉnh hỗ trợ kinh phí để hoạt động.

– Kinh phí cho việc tập hợp đội ngũ trí thức chưa cụ thể, mới thực hiện theo cơ chế hỗ trợ.

– Cơ sở vật chất, trang thiết bị của LHH còn nhiều hạn chế, một số LHH địa phương chưa được giao trụ sở làm việc, ô tô phục vụ công tác.

– Số lượng cán bộ, biên chế còn ít so với nhiệm vụ được giao; bộ máy hoạt động còn hạn chế, chưa thống nhất.

– Đa số các LHH địa phương thiếu cán bộ có tâm huyết, năng lực từ đó chưa đủ sức tham mưu cho Đảng, chính quyền về hoạt động của LHH.

3.5 Giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn trong hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên

Nhóm giải pháp về cơ chế-chính sách

– Đề nghị với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương có Hướng dẫn để thực hiện Chi thị số 42-CT/TW ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và một số văn bản khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên hiệp Hội.

– Đề nghị với Đảng, Nhà nước quan tâm tạo môi trường thuận lợi để trí thức hoạt động; hàng năm tổ chức gặp mặt và tôn vinh trí thức tiêu biểu có những hiến kế, cống hiến đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

– Cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi để Liên hiệp Hội và các Hội thành viên hoạt động tốt hơn (Luật về Hội); cân sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định, Nghị định, Thông tư... đối với Liên hiệp Hội để đúng với tinh thần Chi thị 42 của Bộ Chính trị.

– Tạo cơ chế thông thoáng trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút sự tham gia của đội ngũ trí thức.

Nhóm giải pháp về tổ chức-quản lý

– Bằng những hoạt động cụ thể Liên hiệp Hội cần làm thay đổi cách nhìn nhận tích cực và ủng hộ từ phía các Sở, ngành địa phương. Trong hoạt động LHH cần chọn các vấn đề bức xúc, thiết thực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đăng ký và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; chú trọng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tổ chức tập huấn chuyên đề về chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống.

– Cần có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa Liên hiệp Hội và các Hội thành viên; củng cố, kiện toàn và thống nhất cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp Hội tỉnh và các Hội thành viên; tăng cường mối liên kết, phối hợp giữa Liên hiệp Hội và các Hội thành viên theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động nghề nghiệp và dịch vụ xã hội, nhận thức chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên và các tổ chức thành viên, đặc biệt là các hội viên trẻ. Nâng cao năng lực cho các Hội thành viên và đơn vị trực thuộc để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền và phổ biến kiến thức, Tư vấn phản biện và giám định xã hội, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường.

– Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương, địa phương công nhận Liên hiệp Hội là một tổ chức chính trị- xã hội như bao tổ chức chính trị- xã hội khác đứng chân trên địa bàn.

– Đề xuất với UBND các tỉnh giao cho Liên hiệp Hội nhiệm vụ tư vấn, phản biện độc lập các đề tài, dự án,... phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Liên hiệp Hội cần tìm ra biện pháp tổ chức thích hợp để tập hợp được các chuyên gia đầu ngành, tập huấn kỹ năng, bảo đảm yêu cầu về nội dung, tiến độ bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực của kết quả thực hiện, đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội của mình.

– Liên hiệp Hội cần phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để phối hợp với các Sở, ngành liên quan để thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhóm giải pháp về nguồn lực

– Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh cấp kinh phí cho hoạt động của Liên hiệp Hội như các tổ chức chính trị- xã hội khác.

– Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh quan tâm, hỗ trợ cho mỗi Hội thành viên của Liên hiệp Hội 30 triệu đồng/năm để hoạt động (Bao gồm: Chi cho hoạt động bộ máy, văn phòng phẩm, đi công tác, đại hội nhiệm kỳ,...).

– Cần phải có kinh phí hàng năm để chi cho việc tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển kinh tế- xã hội; đề nghị cho Liên hiệp Hội thành lập Quỹ Sáng tạo KH&CN để chủ động giải quyết những nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN do UBND tỉnh giao.

– Đề nghị với Ủy ban nhân dân các tỉnh tạo điều kiện: Trụ sở, biên chế (định suất), kinh phí, ô tô,... như các tổ chức chính trị- xã hội khác trên địa bàn cho Liên hiệp Hội địa phương để hoạt động tốt hơn.

– Đề nghị với các Bộ, ngành Trung ương địa phương cần có sự thống nhất trong bộ máy hoạt động của cả hệ thống Liên hiệp Hội (Hiện tại mỗi Liên hiệp Hội có cơ cấu tổ chức bộ máy khác nhau về: biên chế, phòng, ban,... và con dấu cũng chưa được thống nhất).

– Phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan đề xuất nâng cao năng lực cho cán bộ làm việc tại Liên hiệp Hội và các Hội thành viên.

4 KẾT LUẬN

Về tổ chức, nhân sự, điều kiện làm việc của 5 LHH: 5 LHH đã có tổ chức thành văn phòng và 3 ban, có tinh có trung tâm; số biên chế, định biên, hợp đồng làm việc ở các LHH không giống nhau (từ 4-11 người); điều kiện về trụ sở làm việc và phương tiện cũng còn khó khăn.

Về nguồn nhân lực KHCN:

– Nguồn nhân lực KHCN trên địa bàn Tây Nguyên là vốn quý, cần được sử dụng hiệu quả để phát huy năng lực của đội ngũ này nhất là khi năng suất lao động vùng này (2013) chỉ bằng 47, 5% mức trung bình cả nước.

– Nguồn nhân lực phân bố không đồng đều giữa các lĩnh vực, các tỉnh và các huyện trong tỉnh, tập trung chủ yếu ở các thành phố, thị xã. Tỉnh có trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thì có nguồn nhân lực trình độ cao nhiều hơn các tỉnh khác như tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk; tỉnh có nguồn nhân lực trình độ cao ít nhất là Đắk Nông; nhân lực trình độ cao chủ yếu làm việc ở các cơ quan Nhà nước, cần có cơ chế phát huy sự hỗ trợ, chia sẻ nguồn lực trong vùng; nhân lực KHCN là nữ và người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ thấp.

Về cơ chế- chính sách KH&CN:

– Việc sử dụng và thu hút nguồn nhân lực trình độ cao ở các tỉnh chưa thực sự tốt; chế độ đãi ngộ mỗi tỉnh có sự khác nhau nhưng nhìn chung chưa hấp dẫn nên sự thu hút chưa nhiều nhất là các GS, TS thậm chí một số còn chuyển đi khỏi vùng.

– Chưa tạo ra cơ chế liên kết giữa các tỉnh nhằm phối hợp trong sử dụng hiệu quả nguồn lực trí thức trong vùng.

– Chưa có cơ chế đặc thù nhằm tăng cường năng lực KHCN cho vùng để từng bước trở thành vùng kinh tế trọng điểm.

Về sự đóng góp của 5 LHH:

– Chức năng, Nhiệm vụ theo điều lệ của các Liên hiệp Hội các tỉnh Tây Nguyên cơ bản là giống nhau, bao gồm 7 nhóm nhiệm vụ chính. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động thì mỗi Liên hiệp Hội được giao thêm những nhiệm vụ khi tỉnh có yêu cầu.

– Các Liên hiệp Hội hoạt động mạnh trong các hoạt động chính trị- xã hội, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền phổ biến kiến thức, tư vấn phân biện và giám định xã hội, tổ chức hội thi và cuộc thi, công tác khác.

– Qua LHH 5 tỉnh đã tập hợp được 72 Hội thành viên với 54.211 hội viên, là nơi tập hợp, đoàn kết, trao đổi và phát huy năng lực chuyên môn KHCN và góp phần phát triển KT-XH các địa phương.

– Hàng năm, lực lượng KHCN các tỉnh triển khai từ 10-20 ĐT, DA góp phần tạo cơ sở giải quyết các vấn đề ở địa phương; hoạt động của đội ngũ trí thức KHCN và trí thức nói chung đã có ảnh hưởng tích cực đến phát triển kinh tế các tỉnh.

Tuy nhiên, hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Tây Nguyên vẫn còn những tồn tại, yếu kém: Chưa tập hợp được đông đảo trí thức KHCN, trí thức trẻ, trí thức ở khu vực ngoài nhà nước và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài; phương thức hoạt động chưa phong phú; công tác tổ chức Nghiên cứu-Triển khai của các LHH còn hạn chế; việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội thành viên và hội viên của các Hội thành viên chưa được hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 06 tháng 04 năm 2010. Chỉ thị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Điều lệ Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Nhiệm kỳ V năm 2004 - 2009).

Đức Phương, 2014. Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài còn bất cập. Báo Gia Lai, số 4123: trang 5.

LHH tỉnh Gia Lai, tháng 12/2012. Thông tin về Nguồn nhân lực trình độ cao ở tỉnh Gia Lai.

Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đăk Lăk, 2013. Báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Đăk Lăk.

Liên hiệp Hội tỉnh Đăk Lăk, 2013. Báo cáo Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội tỉnh Đăk Lăk.

Liên hiệp Hội tỉnh Đăk Nông, 2013. Báo cáo Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội tỉnh Đăk Nông.

Liên hiệp Hội tỉnh Đăk Nông, 2013. Báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Đăk Nông.

Liên hiệp Hội tỉnh Gia Lai, 2013. Báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Gia Lai.

Liên hiệp Hội tỉnh Gia Lai, 2013-2014. Đề tài: Đánh giá sự phát huy hiệu quả các đề tài, dự án Khoa học – Công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2000-2010.

Liên hiệp Hội tỉnh Kon Tum, 2013. Báo cáo Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội tỉnh Kon Tum.

Liên hiệp Hội tỉnh Kon Tum, 2013. Báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Kon Tum.

Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng, 2013. Báo cáo Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng.

Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng, 2013. Báo cáo Hiện trạng và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 20/4/1981 về Chính sách khoa học và kỹ thuật.

PGS.TS. Đức Vượng, 2012. Thực trạng và giải pháp về phát triển nhân lực Việt Nam.